

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-PT
Ngày 14 - 12 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán:

Bà Trần Ngọc Như

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2017/HNGĐ - ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Văn N, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Thái Lệ H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số 436, ấp 1, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Thái Lệ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lâm Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Thái Lệ H chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 30 tháng 10 năm 2012. Sau thời gian chung sống có phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H không tôn trọng ông, có nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm mẹ ruột ông, từ đó ông bỏ nhà đi và sống ly thân với bà H đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà H có 01 con chung tên là Lâm Thái T, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2012 đang sống chung với bà H. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Thái Lệ H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Lâm Văn N về việc kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung của ông bà. Tuy nhiên, bà xác định trong thời gian chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng còn có khả năng hàn gắn nên yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Từ nội dung trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2017/HNGĐ - ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lâm Văn N, cho ông Lâm Văn N ly hôn với bà Thái Lệ H.

2. Về con chung: Giao người con Lâm Thái T, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2012 cho bà Thái Lệ H tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu T hiện bà H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Ông N có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03 tháng 10 năm 2017 bị đơn bà Thái Lệ H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lâm Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án hôn

nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2017/HNGĐ - ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Bà Thái Lệ H kháng cáo không đồng ý ly hôn với ông Lâm Văn N vì mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và còn thương chồng nên xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Mỗi quan hệ hôn nhân của bà H và ông N không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hiện tại ông bà cũng đã sống ly thân với nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Bên cạnh đó, qua quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay ông N vẫn kiên quyết ly hôn với bà H. Do đó, không có điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm, khả năng đoàn tụ là không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cấp sơ thẩm giải quyết cho ông N được ly hôn với bà H là có cơ sở. Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H mà cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2017/HNGĐ - ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Lệ H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2017/HNGĐ - ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lâm Văn N, cho ông Lâm Văn N ly hôn với bà Thái Lệ H.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thái T sinh ngày 21 tháng 4 năm 2012 cho bà Thái Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lâm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lâm Văn N và bà Thái Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Ông Lâm Văn N phải chịu 300.000 đồng, ông N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006654 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thái Lệ H phải chịu 300.000 đồng, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006710 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện Đ (01 bản);
- CCTHADS huyện Đ (01 bản);
- UBND T.T G (01 bản);
- Các đương sự để thi hành (02 bản);
- Lưu HS, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN LỆ KIỀU